

DANH MỤC CÁC XÉT NGHIỆM

Xét nghiệm vi sinh	
1	Cấy máu bằng máy cấy máu Batec (tìm BK)
2	Cấy máu bằng máy cấy máu Batec tìm vi khuẩn kỵ khí
3	Nuôi cấy định danh vi khuẩn bằng máy malditof
4	Cấy máu bằng máy cấy máu Batec (tìm nấm)
5	Cấy máu bằng máy cấy máu Batec (tìm VK)
6	Cấy vi khuẩn lao nhanh bằng môi trường MGIT (dịch khác...)
7	Cấy vi khuẩn lao nhanh bằng môi trường MGIT (Từ các loại dịch nói chung: dịch màng bụng, dịch màng phổi, dịch não tủy, đờm... không bao gồm cấy máu)
8	Khánh sinh đồ MIC cho vi khuẩn (cho 1 loại kháng sinh)
9	Nuôi cấy định danh vi khuẩn bằng phương pháp thông thường (từ các loại bệnh phẩm nói chung: máu, dịch não tủy, dịch màng phổi, dịch màng bụng, mủ, phân,.....)
10	NC và định danh VK bằng Vitek 2 - compact
11	Nuôi cấy định danh vi khuẩn bằng phương pháp thông thường
12	Nuôi cấy tìm vi khuẩn kỵ khí
13	Soi trực tiếp nhuộm soi
14	Soi trực tiếp nhuộm soi (soi dịch họng; DNT tìm song cầu Gr(-))
15	Soi trực tiếp nhuộm soi (tìm VK)
16	Vi khuẩn chí
17	Xđ độ nhạy cảm của VK với kháng sinh bằng Kirby-Bauer
18	Xđ độ nhạy cảm của VK với kháng sinh bằng máy Vitek2-compact

	Xét nghiệm tìm BK
	Xét nghiệm Sinh học phân tử
1	Đếm tải lượng HIV bằng máy Cobas
2	Định danh ký sinh trùng bằng giải trình tự gen (Xác định trình tự 1 đoạn gen)
3	Định danh vi khuẩn bằng giải trình tự gen (Xác định trình tự 1 đoạn gen)
4	Định lượng vi rút viêm gan B (HBV) cho các bệnh nhân viêm gan B mãn tính (Sử dụng để theo dõi điều trị)
5	Định lượng vi rút viêm gan C (HCV) cho các bệnh nhân viêm gan C mãn tính (Sử dụng để theo dõi điều trị)
6	Định lượng virus viêm gan B (HBV)
7	Định type HCV bằng giải trình tự gen
8	Định type và xác định đột biến kháng thuốc của HIV
9	PCR chẩn đoán CMV
10	PCR chẩn đoán lao bằng hệ thống Cobas TaqMan48
11	PCR xác định các căn nguyên gây viêm phổi không điển hình (chẩn đoán vi sinh gây bệnh bằng PCR)
12	Xác định đột biến kháng thuốc của HBV
13	Xác định đột biến kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn với 1 kháng sinh và 1 gen
14	Xác định E.coli sinh độc tố ruột (EAEC,EPEC, EIEC, ETEC) bằng PCR
15	Xác định Enterovirus và EV71 bằng PCR
16	Xác định gen kháng kháng sinh của vi khuẩn bằng PCR
17	Xác định HSV1/2 trong dịch não tủy bằng RT-PCR
18	Xác định nấm bằng PCR

19	Xác định nấm bằng PCR và giải trình tự gen
20	Xác định S.suis trong dịch não tủy bằng PCR
21	Xác định Salmonella bằng PCR
22	Xác định Staphylococcus bằng PCR
23	Xác định sự có mặt của Shigella trong phân bằng PCR
24	Xác định sự có mặt của vi khuẩn bất kỳ trong dịch não tủy bằng PCR
25	Xác định V.cholerae bằng PCR
26	Xét nghiệm chẩn đoán cúm bằng PCR (cho 1 loại cúm)
27	Xét nghiệm xác định gen
	Xét nghiệm Miễn dịch
1	Anpha FP (AFP)
2	Anti - HBc IgM (elisa)
3	Anti - HCV (elisa)
4	Anti - HIV (nhanh)
5	Anti -HBs định lượng
6	Anti-HBc total
7	Anti-Hbe (elisa)
8	Chẩn đoán Anti HAV-IgM bằng kỹ thuật ELISA
9	Chẩn đoán Anti HAV-total bằng kỹ thuật ELISA
10	Chẩn đoán Rubella IgG bằng kỹ thuật ELISA
11	Chẩn đoán Rubella IgM bằng kỹ thuật ELISA
12	Chẩn đoán Toxoplasma IgG bằng kỹ thuật ELISA
13	Chẩn đoán Toxoplasma IgM bằng kỹ thuật ELISA

14	Cortison
15	Đếm số lượng T-CD4
16	Định lượng HBsAg
17	EBV-VCA IgG
18	EBV-VCA IgM
19	Ferritin
20	FT3
21	FT4
22	HBeAg (Elisa)
23	HBsAg (nhanch)
24	HIV 3 phương pháp
25	HT CĐoán Dengue IgM
26	HT CĐoán các bệnh KST Fasciolasp (Sán lá gan lớn)
27	HT CĐoán Dengue IgG
28	HT CĐoán HEV (IgM)
29	HT CĐoán sởi IGM
30	HT chẩn đoán Leptospira
31	HT chẩn đoán Rickesia IgM+IgG
32	HT chẩn đoán viêm não N.Bản
33	NS1 Dengue(Xn phát hiện nhanh virus Dengue)
34	Pro-calcitonin
35	RPR định tính
36	T3

37	T4
38	TPHA định tính
39	TSH
40	Xác định EV 71(nhanh)
41	Xác định Tetanus(uốn ván)
42	Xét nghiệm phát hiện nhanh cúm A,B
	Xét nghiệm Hóa sinh
	Máu
1	Fe(sắt)
2	Protein Bence Jones
3	Triglyceride
4	Acid Uric máu
5	Albumin
6	Amylase máu
7	ASLO
8	Bilirubin G.T
9	Bilirubin T.P
10	BilirubinT.T
11	Calci
12	Calci ion hoá
13	Cholesterol T.P
14	CK - MB
15	Creatinin máu
16	CRP, CRP hs

17	Điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , CL ⁻)
18	Định lượng cấp NH ₃ trong máu
19	Định lượng CK
20	Gama GT
21	Globuline
22	Glucose
23	GOT
24	GPT
25	HbA1c
26	HDL-Cho
27	Lactat
28	LDH
29	LDL-Cho
30	Lipase
31	Magie
32	Phosphatase kiềm
33	Phospho
34	Protein T.P
35	Urê
36	HBDH
37	Myoglobin
38	BMG-U (beta2 – microglobulin urine)
39	Cholinesterase

40	Tỷ lệ A/G
	Dịch
1	Clo dịch
2	Glucose dịch
3	Phản ứng Pandy
4	Protein dịch (Dịch não tủy, dịch màng phổi, dịch màng bụng,...)
5	Rivalta
	Nước tiểu
1	Acid Uric
2	Creatinin
3	Điện giải đồ (Na+, K+, Cl-)
4	Nước tiểu 10 thông số (máy)
5	Protein
6	Urê
7	Amy lase
8	Glucose
9	Magie
10	Phospho
11	Canxi
	Xét nghiệm ký sinh trùng
1	Nuôi cấy và định danh nấm bằng phương pháp thông thường (từ các loại bệnh phẩm nói chung: dịch họng, dịch não tủy, đờm, phân,)
2	Nuôi cấy và định danh nấm gây bệnh bằng máy Vitek-2

3	Phát hiện ký sinh trùng sốt rét bằng test miễn dịch và nhuộm Giemsa
4	Soi trực tiếp nhuộm soi (tìm nấm)
5	Soi trực tiếp tìm hồng cầu, bạch cầu trong phân
6	Soi tươi tìm ký sinh trùng
8	Soi tươi tìm ký sinh trùng (bào tử trùng)
9	Soi tươi tìm ký sinh trùng (tìm amip)
10	Soi tươi tìm ký sinh trùng (tìm đơn bào)
11	Tìm ấu trùng giun chỉ trong máu
12	Tìm ký sinh trùng sốt rét bằng phương pháp thủ công
13	Xđ độ nhạy cảm của nấm với thuốc kháng nấm bằng KT Vitek-2
14	Xét nghiệm tìm <i>Pneumocystis carinii</i> (nhuộm Giemsa)
15	Xét nghiệm tìm trứng giun sán và đơn bào bằng kỹ thuật Kato
16	Xét nghiệm trực tiếp tìm nấm (nhuộm mực tàu)
17	Xét nghiệm soi cấy da
18	Xét nghiệm cấy máu tìm nấm
19	Chẩn đoán Giun lươn (<i>Strongyloides</i> IgG) bằng kỹ thuật ELISA
20	Chẩn đoán <i>Toxocara</i> IgG bằng kỹ thuật ELISA
21	Chẩn đoán Sán lá gan lớn (<i>Fasciola</i>) bằng kỹ thuật ELISA
22	Chẩn đoán sán lá gan nhỏ IgM, (<i>clonorchis sinensis</i>), bằng kỹ thuật ELISA
23	Chẩn đoán sán lá gan nhỏ IgG, (<i>clonorchis sinensis</i>), bằng kỹ thuật ELISA
24	Chẩn đoán sán dây chó IgG (<i>Echinococcus</i>), bằng kỹ thuật ELISA
25	Chẩn đoán Sán máng IgG (<i>Schistoxoma</i>), bằng kỹ thuật ELISA

26	Chẩn đoán Sán dây lợn IgG (<i>T.solium</i>), bằng kỹ thuật ELISA
27	Chẩn đoán Sán lá phổi IgM (<i>Paragonimus</i>), bằng kỹ thuật ELISA
28	Chẩn đoán Giun đũa IgG (<i>Ascaris</i>), bằng kỹ thuật ELISA
29	Chẩn đoán Giun mạch IgM (<i>Angiostrongylis cantonensis</i>) , bằng kỹ thuật ELISA
30	Chẩn đoán Giun mạch IgG (<i>Angiostrongylis cantonensis</i>), bằng kỹ thuật ELISA
31	Chẩn đoán <i>E. histolytica</i> , bằng kỹ thuật ELISA
32	Chẩn đoán Giun Xoắn IgG (<i>Trichinella</i>), , bằng kỹ thuật ELISA